|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP**  **VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**V/v tinh hình, kết quả triển khai nhiệm vụ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU)**

*(Báo cáo tại Hội nghị Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU lần thứ 12)*

Sau hơn 07 năm *(kể từ ngày 23/10/2017)* chống khai thác IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban châu Âu (EC), thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 10/4/2024 của Ban Bí thư, Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 22/4/2024 của Chính phủ, các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà - Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU tại Hội nghị Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU lần thứ 11 (vào tháng 10/2024). Đến nay, công tác chống khai thác IUU đã đạt được nhiều kết quả quan trọng; tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần tiếp tục khẩn trương khắc phục trước khi Đoàn Thanh tra của Ủy ban châu Âu sang thanh tra lần thứ 5. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn *(Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU)* kính báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ tình hình, kết quả; cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỐNG KHAI THÁC IUU VÀ THỰC HIỆN CÁC KHUYẾN NGHỊ TRỌNG TÂM CỦA EC**

Đến nay cơ bản đã khắc phục được các nội dung theo khuyến nghị của EC tại đợt thanh tra lần thứ 4 vào tháng 10/2023; ngày 28/11/2024 Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có cuộc họp trực tuyến với Đoàn Thanh tra của EC để trao đổi, cập nhật tiến độ chống khai thác IUU; cụ thể như sau:

**1. Về khung pháp lý**

- EC tiếp tục ghi nhận, đánh giá cao việc Chính phủ ban hành kịp thời Nghị định số 37/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 26/2019/NĐ-CP; Nghị định số 38/2024/NĐ-CP thay thế Nghị định 42/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản, đã tiếp thu cơ bản đầy đủ các khuyến nghị của EC trong 02 Nghị định.

- Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Thông tư số 06/2024/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT để xử lý đối với tàu cá “03 không”.

**-** Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao *(có hiệu lực từ ngày 01/8/2024)* đã ban hành hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự để xử lý các hành vi liên quan đưa tàu cá, ngư dân đi khai thác trái phép ở vùng biển nước ngoài, đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc răn đe, giáo dục trong cộng đồng ngư dân.

**2. Về công tác quản lý đội tàu; theo dõi, giám sát và kiểm soát tàu cá**

Đến nay, công tác quản lý đội tàu tại các địa phương đã ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu được số hóa để theo dõi, quản lý, cập nhật, cụ thể:

- Đã rà soát, thống kê nắm được tổng số đội tàu cá cả nước là 84.536 chiếc *(tính đến ngày 06/01/2025)*; trong đó số lượng tàu cá đã đăng ký được cập nhật trên VN-Fishbase là 83.648 chiếc (đạt 98,9%) – **Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo**; đã cấp giấy phép khai thác thủy sản còn hạn cho đội tàu từ 15 mét trở lên đã đạt 90,3% (25.942/28.728 chiếc).

- Sau khi triển khai Công điện số 111/CĐ-TTg ngày 04/11/2024, đến nay đã cơ bản hoàn thành việc xử lý tàu cá “03 không”; hiện cả nước còn **888 tàu cá** chưa đăng ký *(theo báo cáo của địa phương là tàu đã hư hỏng, không còn khả năng hoạt động, một số chủ tàu không có nhu cầu đăng ký để đi hoạt động và một số tàu không còn tồn tại tại địa phương)* – **Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo.**

- Tàu cá có chiều dài từ 15 mét trở lên tham gia hoạt động khai thác thủy sản đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá đạt 100% (28.312 chiếc); nhưng tình trạng mất kết nối VMS, vượt ranh giới trên biển vẫn diễn ra thường xuyên – **Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo.**

- Số lượng tàu cá không đủ điều kiện đi khai thác *(Chưa cấp phép, chưa lắp đặt VMS…)*, tàu cá có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU đã được các địa phương lập danh sách, cập nhật trên hệ thống giám sát tàu cá và giao cho lực lượng chức năng, chính quyền cơ sở (xã/phường/thị trấn) theo dõi quản lý, cập nhật thường xuyên vị trí neo đậu. Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế tại một số địa phương như Bình Thuận, Kiên Giang… cán bộ cấp xã, phường chưa quản lý cập nhật được tình trạng và vị trí neo đậu tàu cá không đủ điều kiện hoạt động.

- Việc kiểm soát tàu cá ra vào, xuất nhập bến và hoạt động trên biển đã có nhiều tiến bộ. Tuy nhiên; vẫn còn tình trạng tàu cá không đủ điều kiện vẫn tham gia hoạt động trên các vùng biển như Quảng Ngãi, Kiên Giang…

*\* Thực hiện khuyến nghị của EC về xử lý tàu SEATUNA 6 (HAVUCO 02) được nhập khẩu tại tỉnh Khánh Hòa:*

Đến nay đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo thông lệ quốc tế; hiện đang tiếp tục cung cấp cho EC theo yêu cầu liên quan giao dịch mua tàu HAVUCO 02 giữa Công ty TNHH Hải Vương và Công ty Huang Hsien Tang của Đài Loan và chờ ý kiến của EC trước khi cho tàu rời cảng Hòn Rớ, tỉnh Khánh Hòa về Tonga theo đúng thông lệ quốc tế.

**3. Công tác truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác được thực hiện chặt chẽ hơn trước; đến nay chưa phát hiện các trường hợp vi phạm IUU đối với các lô hàng xuất khẩu sang thị trường châu Âu**

**a) Đã hoàn thành việc điều tra, xử lý liên quan đến các lô hàng xuất khẩu sang thị trường châu Âu vi phạm IUU được phát hiện tại đợt thanh tra lần thứ 3 của EC và đã có báo cáo đầy đủ kết quả với EC** *(Công ty TNHH T&H Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa vi phạm trong việc nhập khẩu cá cờ kiếm từ Trung Quốc về Việt Nam và hợp thức hóa hồ sơ xác nhận tại Cảng cá Tam Quan, tỉnh Bình Định; và vụ việc liên quan đến lô hàng “07 tấn cá kiếm” với sản lượng cao bất thường xuất khẩu sang thị trường châu Âu được Cảng xí nghiệp cơ khí tàu thuyền tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xác nhận)*; cụ thể:

+ Tỉnh Khánh Hòa đã buộc Công ty TNHH T&H thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, nộp lại số tiền thu lợi bất hợp pháp là 256,1 triệu đồng và đã đưa công ty này ra khỏi danh sách các Doanh nghiệp được phép xuất khẩu sang thị trường châu Âu.

+ Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã khởi tố vụ việc vi phạm tại Cảng cá xí nghiệp Cơ khí tàu thuyền; đồng thời cũng đã khởi tố Cảng cá Hưng Thái có hành vi vi phạm tương tự.

+ Tỉnh Bình Định là xử lý kỷ luật 01 Giám đốc cảng và buộc thôi việc 01 nhân viên có liên quan.

**b) Đối với việc giám sát sản lượng, truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác trong nước đã được rà soát, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo quy định pháp luật trong công tác xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác:**

+ Thiết lập, tổ chức triển khai thực hiện, yêu cầu các địa phương báo cáo, cập nhật sản lượng thủy sản bốc dỡ qua cảng hàng ngày tại cảng cá trên công cụ Googlesheet để theo dõi, giám sát. Đồng thời các địa phương vẫn thực hiện việc báo cáo công tác cấp SC theo quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

+ Tổ chức thực hiện hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác điện tử (eCDT) đảm bảo tính minh bạch, hợp pháp trong xác nhận, chứng nhận, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản khai thác xuất khẩu; đến nay đã có **86** cảng cá, điểm lên cá tổ chức thực hiện; một số cảng thực hiện tốt như **Cảng Hòn Rớ** (tỉnh Khánh Hòa), **Cảng cá Tắc Cậu** (tỉnh Kiên Giang), **Cảng cá Tam Quan** (tỉnh Bình Định), **Cảng cá Sông Đốc** (tỉnh Cà Mau)… Tuy nhiên, việc thực hiện truy xuất nguồn gốc và áp dụng hệ thống eCDT khi cấp giấy SC, CC tại các Cảng cá và Chi cục Thủy sản còn máy móc, cứng nhắc, đòi hỏi hồ sơ ngoài yêu cầu của pháp luật, gây khó khăn cho ngư dân và doanh nghiệp.

*Hiện đang tiếp tục hoàn thiện hệ thống eCDT để tổ chức triển khai thực hiện hệ thống thống nhất, đồng bộ tại tất cả các cảng cá trong cả nước.*

+ Các địa phương đã rà soát tất cả các cảng cá, bến cá tư nhân đưa vào theo dõi, quản lý theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban chỉ đạo quốc gia về IUU.

**c) Đối với kiểm tra, kiểm soát sản phẩm thủy sản khai thác nhập khẩu từ nước ngoài được thực hiện đầy đủ theo quy định quốc tế và khuyến nghị của EC:**

- Đối với việc thực hiện các quy định theo Hiệp định các Biện pháp quốc gia có cảng (Hiệp định PSMA) tiếp tục được EC đánh giá tốt:

+ Hợp tác chặt chẽ với quốc gia treo cờ như Hàn Quốc, Đài Loan, Panama, Vanuatu, Kiribati ….để thẩm định thông tin và trao đổi kết quả kiểm tra các tàu cập cảng Việt Nam cho quốc gia treo cờ.

+ Dưới sự hỗ trợ của EC đã kết nối với FAO để xây dựng dự án hỗ trợ kỹ thuật triển khai thực hiện Hiệp định PSMA.

- Đối với kiểm soát sản phẩm thủy sản khai thác nhập khẩu bằng tàu Công teng nơ:

(i) Tổ chức thực hiện nhập, lưu trữ dữ liệu về tất cả các loài cá ngừ thuộc thẩm quyền quản lý của các Tổ chức quản lý nghề cá khu vực nhập khẩu vào Việt Nam để phục vụ cho việc xây dựng phần mềm quản lý và đánh giá rủi ro.

(ii) Đã dự thảo xong Kế hoạch kiểm soát đối với cá ngừ vây ngực dài *(hiện đang chờ ý kiến của WTO)* đảm bảo tuân thủ chặt chẽ như đối với quy trình kiểm soát cá kiếm và đã báo cáo đầy đủ với EC.

(iii) Tiếp tục mở rộng kiểm soát đối với các loài khác nhập khẩu bằng Công ten nơ tương tự như kiểm soát đối với cá ngừ vây ngực dài sau khi rà soát, đánh giá rủi ro theo khuyến nghị của EC.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đảm bảo các quy định về kiểm soát tại các nhà máy nhập khẩu thủy sản để đảm bảo thành phần loài (số lượng và loài) mà doanh nghiệp khai báo.

**4. Công tác thực thi pháp luật, xử lý các hành vi khai thác IUU đã có những kết quả chuyển biến đáng kể; đặc biệt là sau khi triển khai Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao**

**a) Về xử lý hình sự:**

Đã khởi tố **32** vụhình sự liên quan hành vi môi giới, móc nối, xuất cảnh trái phép đưa tàu cá, ngư dân đi khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; gửi, vận chuyển thiết bị VMS, hợp thức hóa sơ vi phạm IUU…; cụ thể:

- Tỉnh Kiên Giang đã khởi tố **17 vụ**; trong đó đã đưa ra truy tố, xét xử 01 vụ liên quan đến đưa tàu cá, ngư dân đi khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

- Tỉnh Cà Mau đã khởi tố **09 vụ**; trong đó đã đưa ra truy tố xét xử 02 vụ liên quan đến đưa tàu cá, ngư dân đi khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

- Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã khởi tố **06** vụ; trong đó đã đưa ra truy tố, xét xử 01 đưa tàu cá, ngư dân xuất cảnh trái phép đi khai thác bất hợp pháp.

**b) Về xử phạt vi phạm hành chính và ngăn chặn, xử lý tàu cá vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài**

- Kết quả xử phạt các hành vi vi phạm khai thác IUU, đặc biệt là xử lý các hành vi vi phạm về ngắt kết nối VMS, khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài tiếp tục được tăng cường hơn trước; cụ thể:

+ Năm 2023, đã xử lý 4.022 trường hợp với tổng số tiền trên 89 tỷ đồng; năm 2024 xử lý 4.314 trường hợp với tổng số tiền gần 100 tỷ đồng.

+ Đối với hành vi vi phạm mất kết nối VMS: Năm 2023 xử lý 543 trường hợp với số tiền trên 16 tỷ đồng; năm 2024 xử lý 1.085 trường hợp với tổng số tiền trên 35 tỷ đồng.

+ Đối với hành vi vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài: Năm 2023 xử lý 33 trường hợp với tổng số tiền trên 20 tỷ đồng; năm 2024 xử lý 59 trường hợp với tổng số tiền trên 17 tỷ đồng.

- Từ đầu năm 2024 đến nay, ghi nhận 58 tàu/393 ngư dân vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài bị bắt giữ, xử lý:

+ Tình trạng tàu cá, ngư dân vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp **đã giảm rõ rệt** sau khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP *(có hiệu lực từ ngày 01/8/2024)*.

+ Tuy nhiên, vẫn còn xảy ra các vụ việc bị nước ngoài bắt giữ, xử lý tại các tỉnh **Kiên Giang, Cà Mau, Tiền Giang** (riêng từ tháng 8 đến nay ghi nhận thêm 10 tàu/58 ngư dân bị nước ngoài bắt giữ, xử lý: Tháng 8/2024: ghi nhận 04 tàu/22 ngư dân; Tháng 9/2024: chưa ghi nhận vụ việc nào; Tháng 10/2024: ghi nhận 05 tàu/23 ngư dân; Tháng 11/2024: ghi nhận 01 tàu/13 ngư dân; Tháng 12/2024: chưa ghi nhận vụ việc nào; Tháng 01/2025: chưa ghi nhận vụ việc nào).

**II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Mặt đạt được**

**-** Đến nay đã rà soát, nắm chắc được số lượng tàu cá cả nước; đã cơ bản hoàn thành xử lý tàu cá “03 không”.

- Ứng dụng công nghệ thông tin để theo dõi, kiểm soát việc giám sát sản lượng thủy sản khai thác bốc dỡ qua cảng; thực hiện truy xuất nguồn gốc điện tử (eCDT) để đảm bảo tình minh bạch, hợp pháp cho các lô hàng xuất khẩu sang thị trường châu Âu không vi phạm IUU.

- Việc kiểm soát sản phẩm thủy sản khai thác nhập khẩu từ nước ngoài được thực hiện đầy đủ theo quy định quốc tế và khuyến nghị của EC.

- Công tác thực thi pháp luật, xử lý hình sự, xử phạt vi phạm hành chính đã được các địa phương quyết liệt triển khai thực hiện, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc răn đe, giáo dục trong cộng đồng ngư dân.

- Tình trạng tàu cá, ngư dân vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài đã giảm rõ rệt.

- Tại cuộc họp trực tuyến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Đoàn Thanh tra của EC vào tháng 11/2024 về cơ bản thống nhất với các kết quả, ý kiến giải trình đối với các khuyến nghị của EC trong công tác chống khai thác IUU và hiện tiếp tục bổ sung các nội dung liên quan theo yêu cầu của EC trước khi Đoàn Thanh tra của EC sang thanh tra thực tế lần thứ 5 mới xem xét gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” cho Việt Nam hay không.

**2. Một số tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, đến nay vẫn còn một số nhiệm vụ còn chậm khắc phục, xử lý triệt để; cụ thể như sau:

- Mặc dù các vụ việc vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài đã giảm rõ rệt sau khi triển khai Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP nhưng vẫn còn trường hợp vi phạm; *cần tiếp tục kiểm soát các tổ chức, cá nhân có nguy cơ cao vi phạm vùng biển nước ngoài, nắm chắc tình hình, ngăn chặn, xử lý kịp thời các tàu cá có dấu hiệu và nguy cơ vi phạm.*

- Hiện vẫn còn **888** tàu cá “03 không” tập trung tại các tỉnh Quảng Ngãi (514 chiếc); Nam Định (23 chiếc), Quảng Trị (18 chiếc), Ninh Thuận (172 chiếc), Tiền Giang (37 chiếc), Bến Tre (62 chiếc), Bạc Liêu (15 chiếc), Kiên Giang (8 chiếc), Cà Mau (38 chiếc)…; *cần xử lý dứt điểm, kiên quyết không để các tàu này tham gia hoạt động.*

- Việc gia hạn, cấp giấy phép khai thác thủy sản theo quy định vẫn còn chậm, tỷ lệ cấp giấy phép khai thác thủy sản còn hạn cho khối tàu từ 6 mét trở lên đến nay mới đạt 76,5 %.

- Kết quả xác minh, xử lý các hành vi vi phạm ngắt kết nối VMS, vượt ranh giới cho phép trên biển, vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài vẫn còn rất thấp so với các vụ việc được phát hiện; trong năm 2024 kết quả cụ thể như sau:

+ Vượt ranh giới cho phép trên biển mới xử phạt được 02/874 tàu được phát hiện.

+ Ngắt kết nối VMS (từ 6 giờ đến dưới 10 ngày và từ 10 ngày trở lên) mới xử phạt 838/32.511 lượt tàu (chiếm 2,8%) được phát hiện *(trong đó mất kết nối từ 06 giờ đến dưới 10 ngày là 26.437 lượt tàu; mất kết nối trên 10 ngày là 6.047 lượt tàu)*; đối với khối tàu từ 24 mét trở lên mới xử phạt được 105 tàu/3.165 lượt tàu *(chiếm 3,3%)*.

+ Vi phạm khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài mới xác minh, xử lý được **13 vụ** phát hiện trong năm 2024; trong đó mới xử phạt được **08 vụ** với tổng số tiền trên 10 tỷ đồng.

*­*- Bên cạnh đó, tại một số địa phương việc kiểm soát chất lượng Nhật ký khai thác chưa đảm bảo theo quy định (chủ yếu là hồi ký, ghi lại trên VMS); xử lý tàu cá hoạt động sai vùng còn rất hạn chế.

- Tổ chức quản lý cảng cá chưa thống nhất về hình thức, do vậy sẽ rất khó khăn trong công tác điều hành, quản lý cũng như tổng hợp số liệu, thống nhất nghiệp vụ chung. Tổ chức quản lý cảng cá tại các địa phương thường là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự chủ về tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính, bên cạnh đó cũng có một số cảng hoạt động theo loại hình doanh nghiệp *(cảng Cát Lở, Hưng Thái ở Bà Rịa – Vũng Tàu, Bến cá chợ Cửa Việt ở Quảng Trị,...)* nên còn gặp nhiều khó khăn khi thực hiện một số nhiệm vụ mới được giao tại Luật Thủy sản.

- Nguồn nhân lực thực hiện công tác quản lý tại cảng cá hiện đang gặp nhiều khó khăn, đa số các Ban quản lý thiếu về số lượng, một số cảng cá chỉ có 1 đến 2 cán bộ (Quảng Ngãi, Phú Yên, Cà Mau...); chưa được đào tạo theo chuyên môn, chất lượng cán bộ chưa cao, chủ yếu dựa trên kinh nghiệm thực tế làm việc.

- Công tác quản lý cơ sở hạ tầng sau đầu tư:

+ Xây dựng kế hoạch duy tu bảo dưỡng định kỳ các công trình tại cảng cá, trong đó ưu tiên cho công tác duy tu định kỳ nhằm đảm bảo công trình luôn trong tình trạng tốt để phục vụ cho việc khai thác có hiệu quả. Tuy nhiên, còn có nhiều cảng cá chưa được quan tâm duy tu, sửa chữa định kỳ, kịp thời nên tình trạng xuống cấp, bồi lắng ảnh hưởng đến luồng vào của tàu cá.

+ Về xử lý, bảo vệ môi trường trong khu vực cảng đã có hợp đồng xử lý rác thải và phối hợp trong việc xử lý nước thải và chất thải nguy hại. Đầu tư hệ thống xử lý nước thải. Tuy nhiên, vấn đề ô nhiễm môi trường tại các cảng cá là rất lớn.

**3. Nguyên nhân**

- Nguồn lực, cơ sở hạ tầng tại một số địa phương còn hạn chế; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của lực lượng chức năng tại địa phương đối với các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ chống khai thác IUU chưa được chặt chẽ, thường xuyên.

- Một số tổ chức, cá nhân tại cảng cá, Chi cục Thủy sản chưa thực hiện nghiêm túc trong việc thi hành công vụ; đặc biệt là việc chấp hành các quy định chống khai thác IUU tại một số cảng cá tư nhân chưa thực hiện nghiêm túc.

- Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận ngư dân vẫn chưa tốt, cố tình vi phạm khai thác IUU vì lợi ích cá nhân.

- Năng lực thực thi pháp luật, nghiệp vụ điều tra, xác minh thông tin, củng cố hồ sơ xử lý vi phạm của các cơ quan chức năng còn hạn chế; tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức thực thi pháp luật tại các địa phương chưa cao.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin để theo dõi, kiểm soát hoạt động tàu cá, giám sát sản lượng thủy sản khai thác và truy xuất nguồn gốc đảm bảo theo chuỗi từ tàu cá đến cơ quan quản lý thủy sản (Cảng cá, Chi cục Thủy sản) và các doanh nghiệp thu mua, chế biến, xuất khẩu thủy sản trên nền tảng điện tử để đảm bảo công khai, minh bạch chưa được triển khai đồng bộ, thống nhất.

- Một số nước trong khu vực chưa thiện chí hợp tác trong việc cung cấp, trao đổi thông tin, chứng cứ bắt giữ, xử lý tàu cá, ngư dân Việt Nam vi phạm khai thác bất hợp pháp dẫn đến gây khó khăn trong công tác xác minh, xử lý các trường hợp vi phạm.

**III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM KHẮC PHỤC CÁC TỒN TẠI, HẠN CHẾ; CHUẨN BỊ LÀM VIỆC VỚI ĐOÀN THANH TRA CỦA EC LẦN THỨ 5**

Từ những tồn tại, hạn chế trong chống khai thác IUU, để chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra của EC lần thứ 5 (dự kiến vào tháng 5 hoặc tháng 6/2025); Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiến nghị Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU chỉ đạo các ban, bộ, ngành, địa phương tập trung cao điểm quyết tâm hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, cấp bách đến tháng 4 năm 2025; cụ thể như sau:

1. Tiếp tục quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí Bí, Nghị quyết số 52/NQ-CP của Chính phủ và các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU, đảm bảo đúng tiến độ, có kết quả, sản phẩm cụ thể để chứng minh tại đợt thanh tra lần thứ 5 của EC.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, không để công tác sắp xếp tổ chức, bộ máy ảnh hưởng đến nhiệm vụ chống khai thác IUU, dẫn đến bị động, bất ngờ; ưu tiên bố trí, điều động, tăng cường nhân lực, kinh phí, trang thiết bị cho các cơ quan, lực lượng chức năng tại địa phương thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU, đặc biệt là thời gian trước, trong và sau Tết Nguyên Đán. Kiên quyết xử lý nghiêm trách nhiệm các tổ chức, cá nhân không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, tiếp tay, dung túng cho hành vi khai thác IUU, ảnh hưởng đến nỗ lực chung gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của cả nước.

- Khẩn trương rà soát, xác minh, xử lý dứt điểm các hành vi vi phạm khai thác IUU, ngắt kết nối VMS, gửi, vận chuyển thiết bị VMS, vượt ranh giới trên biển; môi giới, móc nối, vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài…; xử lý dứt điểm tàu cá “03 không”; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 111/CĐ-TTg ngày 04/11/2024, Công điện số 127/CĐ-TTg ngày 05/12/2024, Thông báo Kết luận số 403/TB-VPCP ngày 31/8/2024 và các văn bản khác có liên quan.

- Tiếp tục thực hiện cao điểm công tác thực thi pháp luật, tuần tra, kiểm tra, kiểm soát; áp dụng Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đưa ra truy tố, xét xử các vụ việc liên quan đến hành vi đưa tàu cá, ngư dân đi khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; môi giới, móc nối, gửi, vận chuyển thiết bị VMS trái quy định pháp luật; đặc biệt là các vụ việc đã được phát hiện, khởi tố tại các tỉnh Kiên Giang, Cà Mau, Bà Rịa Vũng Tàu…, thông tin truyền thông rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để răn đe; kiên quyết ngăn chặn, không để tàu cá, ngư dân địa phương tiếp tục vi phạm khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

- Xây dựng kế hoạch, phân công trách nhiệm cụ thể, thời gian hoàn thành, kết quả đạt được cho từng cơ quan, lực lượng chức năng có liên quan tại địa phương để chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra của EC lần thứ 5.

- Giao các Bộ: Công an, Quốc phòng chủ động phối hợp chặt chẽ với các địa phương điều tra, khởi tố, truy tố, xét xử nghiêm 100% các vụ việc liên quan đưa tàu cá, ngư dân đi khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; ngắt, gửi, vận chuyển thiết bị VMS, môi giới, móc nối và các hành vi vi phạm nghiêm trọng theo quy định tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP.

- Tiếp tục tăng cường thông tin truyền thông về nỗ lực chống khai thác IUU của Việt Nam trong và ngoài nước; vận động, tranh thủ sự ủng hộ của các bên có liên quan thúc đẩy EC gỡ cảnh báo “Thẻ vàng”, tuyên truyền, tập huấn các quy định pháp luật thủy sản, chống khai thác IUU để nâng cao tinh thần, ý thức trách nhiệm của cộng đồng ngư dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tuân thủ pháp luật, không vi phạm khai thác IUU.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về IUU)

- Tiếp tục tổ chức các Đoàn công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai các quy định chống khai thác IUU; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, báo cáo kịp thời kết quả thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU. Tham mưu, đề xuất cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xử lý nghiêm trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân, lực lượng chức năng có liên quan không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, dung túng, tiếp tay cho hành vi khai thác IUU.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương chuẩn bị kỹ nội dung, chương trình, kế hoạch tổng thể làm việc với Đoàn Thanh tra của EC lần thứ 5; chuẩn bị kỹ các phương án đảm bảo tốt nhất, không để bị động, bất ngờ ảnh hưởng đến nỗ lực gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của cả nước.

- Chủ động phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các doanh nghiệp công nghệ tiếp tục rà soát, xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin quản lý nghề cá đảm bảo kiểm soát theo chuỗi từ tàu cá đến cơ quan quản lý thủy sản (Cảng cá, Chi cục) và doanh nghiệp thu mua, chế biến, xuất khẩu thủy sản; tích hợp liên thông, thống nhất, đồng bộ tất cả các dữ liệu liên quan đến tàu cá, chủ tàu, thuyền trưởng, sản lượng khai thác, Nhật ký khai thác, tàu cá ra vào cảng, xuất nhập bến, công tác xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác… vừa đảm bảo thuận tiện, dễ dàng cho người dân sử dụng vừa đảm bảo tính công khai, minh bạch hợp pháp đối với các lô hàng xuất khẩu sang thị trường châu Âu.

- Trước mắt, chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đảm bảo thông suốt dịch vụ công nghệ thông tin Hạ tầng giám sát tàu cá, đảm bảo khai thác, sử dụng, vận hành hiệu quả Hệ thống giám sát tàu cá hoạt động trên biển.

- Chỉ đạo, đôn đốc các địa phương khẩn trương hoàn thành việc đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác thủy sản; tổng hợp, báo cáo và đề xuất Thủ tướng Chính phủ xử lý nghiêm các địa phương chậm trễ thực hiện.

3. Bộ Quốc phòng

- Tiếp tục chỉ đạo các lực lượng thực thi pháp luật trên biển thực hiện cao điểm tuần tra, kiểm soát tại các biển giáp ranh với các nước để ngăn chặn, xử lý kịp thời các tàu cá có dấu hiệu vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các địa phương điều tra, khởi tố, truy tố, xét xử nghiêm 100% các vụ việc liên quan đưa tàu cá, ngư dân đi khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; ngắt, gửi, vận chuyển thiết bị VMS, môi giới, móc nối và các hành vi vi phạm nghiêm trọng theo quy định tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP.

- Tiếp tục chỉ đạo lực lượng biên phòng các tỉnh ven biển tăng cường lực lượng cho các đồn, trạm biên phòng tuyến biển thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định kiểm soát tàu cá xuất nhập bến; phối hợp kịp thời với các lực lượng chức năng tại địa phương trong theo dõi, chia sẽ dữ liệu tàu cá xuất nhập bến, ra vào cảng đảm bảo đối khớp số liệu; kiên quyết kỷ luật nghiêm các lực lượng chức năng trực thuộc dung túng, tiếp tay cho hành vi khai thác IUU.

4. Bộ Công an

- Tiếp tục tăng cường lực lượng công an cho cấp cơ sở (xã/phường/thị trấn) ven biển kịp thời nắm bắt tình hình; ngăn chặn, xử lý tàu cá có dấu hiệu vi phạm khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các địa phương điều tra, khởi tố, truy tố, xét xử nghiêm 100% các vụ việc liên quan đưa tàu cá, ngư dân đi khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; ngắt, gửi, vận chuyển thiết bị VMS, môi giới, móc nối và các hành vi vi phạm nghiêm trọng theo quy định tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP.

5. Bộ Ngoại giao

- Tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phương án ngoại giao, đàm phán với các nước trong việc trao đổi, cung cấp thông tin bắt giữ, xử lý tàu cá, ngư dân Việt Nam.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương vận động ngoại giao, tranh thủ sự ủng hộ của các bên có liên quan thúc đẩy EC gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” cho Việt Nam.

6. Bộ Tư pháp

- Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tăng cường công tấc kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; kịp thời chấn chính, xử lý nghiêm công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản, chống khai thác IUU.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương trong việc hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong công tác thi hành pháp luật, xử phạt các hành vi khai thác IUU.

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra công tác xử phạt vi phạm khai thác IUU tại địa phương và các lực lượng thực thi pháp luật; xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ.

7. Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư

Tiếp tục ưu tiên, bố trí kinh phí, nguồn vốn theo quy định cho các bộ, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ chống khai thác IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng”, đầu tư, nâng cấp hạ tầng thủy sản, phát triển bền vững ngành thủy sản.

8. Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân 28 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện, khẩn trương xử lý dứt điểm các công việc sau:

- Khẩn trương hoàn thành việc đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác thủy sản, cập nhật đầy đủ vào cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase) trước tháng 04/2023; xử lý nghiêm trách nhiệm các tổ chức, cá nhân có liên quan chậm trễ trong việc cấp giấy phép khai thác thủy sản cho tàu cá theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan, lực lượng chức năng tại địa phương thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định kiểm soát tàu cá ra vào cảng, xuất nhập bến, giám sát sản lượng thủy sản qua cảng; báo cáo kết quả thực hiện trước 30 hàng tháng về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cập nhật thường xuyên trên phần mềm đã được thiết lập hàng ngày để theo dõi, quản lý.

- Tiếp tục rà soát, thực hiện nghiêm túc công tác xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác; tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác điện tử (eCDT); nghiêm cấm hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu cho người dân, doanh nghiệp.

- Khẩn trương rà soát, điều tra, xử lý dứt điểm các hành vi khai thác IUU; đặc biệt là hành vi vi phạm VMS, vượt ranh giới cho phép trên biển, khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài, ngắt, gửi vận chuyển thiết bị VMS từ sau đợt thanh tra lần thứ 4 đến nay, hoàn thành báo cáo trong tháng 03 năm 2025. Các tỉnh Kiên Giang, Cà Mau, Bà Rịa Vũng Tàu khẩn trương đưa ra truy tố, xét xử các vụ việc vi phạm đã phát hiện, khởi tố.

- Uu tiên bố trí, điều động, tăng cường nhân lực, kinh phí, trang thiết bị cho các cơ quan, lực lượng chức năng tại địa phương thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU, đặc biệt là thời gian trước, trong và sau Tết Nguyên Đán. Kiên quyết xử lý nghiêm trách nhiệm các tổ chức, cá nhân không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, tiếp tay, dung túng cho hành vi khai thác IUU, ảnh hưởng đến nỗ lực chung gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của cả nước.

9. Các Hội, Hiệp hội thủy sản, Doanh nghiệp thủy sản

- Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản, các doanh nghiệp thủy sản chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định chống khai thác IUU; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong điều tra, xác minh, xử lý nghiêm, triệt để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thủy sản làm ăn phi pháp, hợp thức hóa hồ sơ, tiếp tay, dung túng cho hành vi IUU.

- Hội Thủy sản Việt Nam tiếp tục đồng hành, tích cực vận động hội viên gương mẫu, thực hiện tốt các quy định về phòng, chống khai thác IUU; kịp thời động viên các tấm gương điển hình, người tốt việc tốt; kịp thời phản ánh, tố giác các hành vi vi phạm khai thác IUU.

10. Các ban, bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư, Nghị quyết số 52/NQ-CP của Chính phủ; các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 111/CĐ-TTg ngày 04/11/2024, Công điện số 127/CĐ-TTg ngày 05/12/2024, Thông báo Kết luận số 403/TB-VPCP ngày 31/8/2024 và các văn bản khác có liên quan.

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phụ lục I:**  **SỐ LIỆU TÀU CÁ VỀ ĐĂNG KÝ, ĐĂNG KIỂM VÀ GIẤY PHÉP KHAI THÁC THỦY SẢN CÒN HẠN TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU NGHỀ CÁ QUỐC GIA – VNFISHBASE *(tính đến ngày 06/1/2025)*** | | | | | | | | | | | | | | |
|
| **TT** | **Địa phương** | **Theo chiều dài tàu cá (chiếc)** | | | | **Tổng tàu từ 15 m trở lên** | **Tổng tàu từ 12 m trở lên** | **Từ 6 m trở lên** | **Tàu đăng kiểm từ 12m còn hạn** | | **Tàu từ 15m có phép còn hạn** | | **Tàu từ 6m có phép còn hạn** | |
| **6 =<12m** | **12 =<15m** | **15 =<24m** | **>=24m** | **Số tàu** | **%** | **Số tàu** | **%** | **Số tàu** | **%** |
| 1 | Quảng Ninh | 3.744 | 473 | 244 | 16 | **260** | **733** | **4.477** | 580 | 79,1 | 246 | 94,6 | 2358 | ***52,7*** |
| 2 | Hải Phòng | 405 | 161 | 236 | 64 | **300** | **461** | **866** | 431 | 93,5 | 287 | 95,7 | 814 | 94,0 |
| 3 | Thái Bình | 345 | 250 | 123 | 21 | **144** | **394** | **739** | 359 | 91,1 | 136 | 94,4 | 648 | 87,7 |
| 4 | Nam Định | 358 | 345 | 558 | 23 | **581** | **926** | **1.284** | 844 | 91,1 | 543 | 93,5 | 1175 | 91,5 |
| 5 | Ninh Bình | 39 | 25 | 4 | 3 | **7** | **32** | **71** | 33 | 103,1 | 7 | 100,0 | 71 | 100,0 |
| 6 | Thanh Hóa | 1.200 | 845 | 1.013 | 79 | **1.092** | **1.937** | **3.137** | 1.732 | 89,4 | 985 | 90,2 | 2535 | 80,8 |
| 7 | Nghệ An | 1.304 | 479 | 833 | 221 | **1.054** | **1.533** | **2.837** | 1.334 | 87,0 | 995 | 94,4 | 2003 | **70,6** |
| 8 | Hà Tĩnh | 3.696 | 286 | 76 | 2 | **78** | **364** | **4.060** | 300 | 82,4 | 68 | 87,2 | 2806 | ***69,1*** |
| 9 | Quảng Bình | 2.476 | 290 | 1.140 | 36 | **1.176** | **1.466** | **3.942** | 1.084 | 73,9 | 1072 | 91,2 | 3737 | 94,8 |
| 10 | Quảng trị | 495 | 92 | 167 | 20 | **187** | **279** | **774** | 255 | 91,4 | 181 | 96,8 | 751 | 97,0 |
| 11 | Thừa Thiên Huế | 538 | 148 | 420 | 17 | **437** | **585** | **1.123** | 423 | 72,3 | 418 | 95,7 | 996 | 88,7 |
| 12 | Đà Nẵng | 735 | 206 | 589 | 11 | **600** | **806** | **1.541** | 695 | 86,2 | 583 | 97,2 | 1486 | 96,4 |
| 13 | Quảng Nam | 1.558 | 442 | 579 | 39 | **618** | **1.060** | **2.618** | 780 | 73,6 | 578 | 93,5 | 1734 | 66,2 |
| 14 | Quảng Ngãi | 783 | 834 | 2.895 | 163 | **3.058** | **3.892** | **4.675** | 2.632 | 67,6 | 2608 | 85,3 | 3604 | 77,1 |
| 15 | Bình Định | 1.927 | 839 | 3.170 | 43 | **3.213** | **4.052** | **5.979** | 3.329 | 82,2 | 2855 | 88,9 | 5037 | 84,2 |
| 16 | Phú Yên | 1.657 | 693 | 663 | 12 | **675** | **1.368** | **3.025** | 872 | 63,7 | 629 | 93,2 | 1024 | ***33,9*** |
| 17 | Khánh Hòa | 2.068 | 714 | 599 | 38 | **637** | **1.351** | **3.419** | 918 | 67,9 | 630 | 98,9 | 3412 | 99,8 |
| 18 | Ninh Thuận | 1.115 | 529 | 871 | 20 | **891** | **1.420** | **2.535** | 914 | 64,4 | 860 | 96,5 | 1499 | ***59,1*** |
| 19 | Bình Thuận | 4.286 | 1.990 | 1.972 | 37 | **2.009** | **3.999** | **8.285** | 3.198 | 80,0 | 1851 | 92,1 | 5891 | 71,1 |
| 20 | Bà Rịa Vũng Tàu | 2.043 | 707 | 2.224 | 276 | **2.500** | **3.207** | **5.250** | 2.249 | 70,1 | 2119 | 84,8 | 2891 | ***55,1*** |
| 21 | Tp Hồ Chí Minh | 257 | 129 | 21 | 3 | **24** | **153** | **410** | 105 | 68,6 | 22 | 91,7 | 233 | ***56,8*** |
| 22 | Tiền Giang | 303 | 286 | 814 | 150 | **964** | **1.250** | **1.553** | 936 | 74,9 | 783 | 81,2 | 1108 | 71,3 |
| 23 | Bến Tre | 1.211 | 491 | 1518 | 499 | **2.017** | **2.508** | **3.719** | 1.978 | 78,9 | 1954 | 96,9 | 3375 | 90,8 |
| 24 | Trà Vinh | 675 | 325 | 235 | 15 | **250** | **575** | **1.250** | 387 | 67,3 | 220 | 88,0 | 926 | 74,1 |
| 25 | Sóc Trăng | 329 | 133 | 327 | 15 | **342** | **475** | **804** | 319 | 67,2 | 323 | 94,4 | 597 | 74,3 |
| 26 | Bạc Liêu | 274 | 150 | 408 | 13 | **421** | **571** | **845** | 448 | 78,5 | 372 | 88,4 | 679 | 80,4 |
| 27 | Cà Mau | 1.370 | 1.558 | 1.477 | 79 | **1.556** | **3.114** | **4.484** | 2.716 | 87,2 | 1419 | 91,2 | 3868 | 86,3 |
| 28 | Kiên Giang | 5.050 | 1.338 | 3.061 | 552 | **3.613** | **4.951** | **10.001** | 4.295 | 86,8 | 3201 | 88,6 | 7701 | 77,0 |
| 29 | Long An | 0 | 0 | 40 | 0 | **40** | **40** | **40** | 18 | 45,0 | 31 | 77,5 | 31 | 77,5 |
| 30 | Cần Thơ | 0 | 0 | 4 | 0 | **4** | **4** | **4** | 4 | 100,0 | 0 | 0,0 | 0 | ***0,0*** |
| 31 | Vĩnh Long | 0 | 0 | 0 | 1 | **1** | **1** | **1** | 1 | 100,0 | 1 | 100,0 | 1 | 100,0 |
| **Tổng cộng:** | | **40.241** | **14.758** | **26.281** | **2.468** | **28.749** | **43.507** | **83.748** | **34.169** | **78,5** | **25977** | **90,4** | **62991** | **75,2** |
| ***Ghi chú: Số tàu trên không bao gồm tàu kiểm ngư*** | | | | | | | | | | | | | | |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phụ lục II:**  **SỐ TÀU CHƯA ĐĂNG KÝ TẠI ĐỊA PHƯƠNG** | | | | | |
| **Địa phương** | **6÷<12m** | **12÷<15m** | **15÷<24** | **≥ 24** | **TỔNG** |
| Quảng Ninh |  |  |  |  | 0 |
| Hải Phòng |  |  |  |  | 0 |
| Thái Bình |  |  |  |  | 0 |
| Nam Định | 3 | 5 | 15 | 0 | 23 |
| Ninh Bình |  |  |  |  | 0 |
| Thanh Hóa | 0 | 0 | 0 |  | 0 |
| Nghệ An |  |  |  |  | 0 |
| Hà Tĩnh |  | 0 |  |  | 0 |
| Quảng Bình |  |  |  |  | 0 |
| Quảng Trị | 6 | 11 | 1 |  | 18 |
| TT Huế |  |  |  |  | 0 |
| Đà Nẵng | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Quảng Nam |  |  |  |  | 0 |
| Quảng Ngãi | 264 | 225 | 25 | 0 | 514 |
| Bình Định |  |  |  |  | 0 |
| Phú Yên |  | 1 |  |  | 1 |
| Khánh Hòa |  |  |  |  | 0 |
| Ninh Thuận | 156 | 16 |  |  | 172 |
| Bình Thuận |  |  |  |  | 0 |
| BR-VTàu |  |  |  |  | 0 |
| Tp HCMinh |  |  |  |  | 0 |
| Tiền Giang | 11 | 26 | 0 | 0 | 37 |
| Bến Tre | 25 | 37 | 0 |  | 62 |
| Trà Vinh | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Sóc Trăng | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Bạc Liêu |  | 14 | 1 |  | 15 |
| Kiên Giang | 0 | 5 | 3 | 0 | 8 |
| Cà Mau | 12 | 22 | 4 |  | 38 |
| **Tổng** | **477** | **362** | **49** | **0** | **888** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phụ lục III:**  **THỐNG KÊ SỐ LƯỢT TÀU CÁ TỪ 15M TRỞ LÊN MẤT KẾT NỐI TRÊN BIỂN VÀ VƯỢT RANH GIỚI TRÊN BIỂN TẠI ĐỊA PHƯƠNG** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **TT** | **Tỉnh** | **TÀU VƯỢT RANH GIỚI TRÊN BIỂN** | | | | | | | | **TÀU MẤT KẾT NỐI 6H - 10 NGÀY TRÊN BIỂN** | | | | | | | | **TÀU MẤT KẾT NỐI 10 NGÀY TRÊN BIỂN** | | | | | | | |
| **Tính từ 1/10/2024 đến 31/12/2024** | | | | **Tính từ 01/01/2024 đến 31/12/2024** | | | | **Tính từ 1/10/2024 đến 31/12/2024** | | | | **Tính từ 01/01/2024 đến 31/12/2024** | | | | **Tính từ 1/10/2024 đến 31/12/2024** | | | | **Tính từ 01/01/2024 đến 31/12/2024** | | | |
| **Tàu có chiều dài (15-<24m)** | | **Tàu có chiều dài từ 24m trở lên** | | **Tàu có chiều dài (15-<24m)** | | **Tàu có chiều dài từ 24m trở lên** | | **Tàu có chiều dài (15-<24m)** | | **Tàu có chiều dài từ 24m trở lên** | | **Tàu có chiều dài (15-<24m)** | | **Tàu có chiều dài từ 24m trở lên** | | **Tàu có chiều dài (15-<24m)** | | **Tàu có chiều dài từ 24m trở lên** | | **Tàu có chiều dài (15-<24m)** | | **Tàu có chiều dài từ 24m trở lên** | |
| **Số lượt** | **Số tàu** | **Số lượt** | **Số tàu** | **Số lượt** | **Số tàu** | **Số lượt** | **Số tàu** | **Số lượt** | **Số tàu** | **Số lượt** | **Số tàu** | **Số lượt** | **Số tàu** | **Số lượt** | **Số tàu** | **Số lượt** | **Số tàu** | **Số lượt** | **Số tàu** | **Số lượt** | **Số tàu** | **Số lượt** | **Số tàu** |
| 1 | **Quảng Ninh** | 23 | 13 | 0 | 0 | 140 | 48 | 0 | 0 | 368 | 125 | 8 | 6 | 1465 | 315 | 150 | 21 | 1 | 1 | 0 | 0 | 13 | 14 | 0 | 0 |
| 2 | **Hải Phòng** | 6 | 3 | 0 | 0 | 24 | 15 | 0 | 0 | 278 | 92 | 14 | 8 | 2000 | 265 | 205 | 33 | 4 | 4 | 0 | 0 | 53 | 47 | 4 | 4 |
| 3 | **Thái Bình** | 0 | 0 | 0 | 0 | 5 | 4 | 0 | 0 | 62 | 38 | 13 | 6 | 254 | 115 | 106 | 20 | 0 | 0 | 0 | 0 | 8 | 7 | 1 | 1 |
| 4 | **Nam Định** | 3 | 3 | 0 | 0 | 8 | 7 | 0 | 0 | 1894 | 360 | 29 | 9 | 16079 | 840 | 466 | 25 | 4 | 4 | 0 | 0 | 80 | 68 | 0 | 0 |
| 5 | **Ninh Bình** | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 1 | 0 | 0 | 2 | 2 | 0 | 0 | 32 | 6 | 24 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | **Thanh Hóa** | 23 | 18 | 0 | 0 | 375 | 158 | 1 | 1 | 2802 | 460 | 142 | 34 | 13959 | 1250 | 1011 | 99 | 20 | 20 | 0 | 0 | 502 | 369 | 31 | 25 |
| 7 | **Nghệ An** | 7 | 4 | 0 | 0 | 31 | 21 | 0 | 0 | 307 | 147 | 209 | 90 | 2979 | 633 | 2657 | 289 | 6 | 6 | 0 | 0 | 238 | 178 | 49 | 37 |
| 8 | **Hà Tĩnh** | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | 16 | 8 | 1 | 1 | 276 | 39 | 4 | 3 | 1 | 1 | 0 | 0 | 9 | 9 | 0 | 0 |
| 9 | **Quảng Bình** | 6 | 5 | 0 | 0 | 25 | 19 | 0 | 0 | 138 | 91 | 2 | 2 | 5836 | 674 | 93 | 15 | 1 | 1 | 0 | 0 | 545 | 497 | 1 | 1 |
| 10 | **Quảng Trị** | 0 | 0 | 0 | 0 | 3 | 3 | 0 | 0 | 32 | 15 | 7 | 4 | 593 | 134 | 60 | 16 | 0 | 0 | 0 | 0 | 57 | 55 | 0 | 0 |
| 11 | **Thừa Thiên Huế** | 5 | 3 | 0 | 0 | 208 | 62 | 0 | 0 | 20 | 13 | 1 | 1 | 2215 | 340 | 93 | 13 | 0 | 0 | 0 | 0 | 278 | 269 | 1 | 1 |
| 12 | **Đà Nẵng** | 9 | 8 | 0 | 0 | 42 | 28 | 0 | 0 | 22 | 12 | 0 | 0 | 763 | 180 | 12 | 5 | 0 | 0 | 0 | 0 | 199 | 194 | 0 | 0 |
| 13 | **Quảng Nam** | 0 | 0 | 0 | 0 | 40 | 19 | 7 | 4 | 92 | 26 | 25 | 9 | 2312 | 313 | 247 | 40 | 2 | 2 | 0 | 0 | 223 | 185 | 16 | 13 |
| 14 | **Quảng Ngãi** | 28 | 22 | 0 | 0 | 241 | 152 | 4 | 4 | 2304 | 492 | 321 | 65 | 16301 | 2137 | 2030 | 187 | 78 | 73 | 6 | 5 | 889 | 826 | 42 | 39 |
| 15 | **Bình Định** | 10 | 10 | 0 | 0 | 69 | 50 | 0 | 0 | 456 | 216 | 4 | 2 | 11210 | 1805 | 135 | 24 | 8 | 8 | 1 | 1 | 1327 | 1303 | 1 | 1 |
| 16 | **Phú Yên** | 3 | 3 | 0 | 0 | 18 | 16 | 0 | 0 | 108 | 64 | 1 | 1 | 1209 | 416 | 23 | 7 | 7 | 7 | 0 | 0 | 49 | 51 | 0 | 0 |
| 17 | **Khánh Hòa** | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 2 | 0 | 0 | 94 | 44 | 4 | 4 | 641 | 250 | 29 | 19 | 2 | 2 | 0 | 0 | 46 | 44 | 0 | 0 |
| 18 | **Ninh Thuận** | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 2 | 0 | 0 | 643 | 155 | 4 | 2 | 3929 | 545 | 43 | 12 | 2 | 2 | 0 | 0 | 221 | 197 | 1 | 1 |
| 19 | **Bình Thuận** | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | 2345 | 522 | 53 | 11 | 13647 | 1711 | 318 | 37 | 23 | 21 | 0 | 0 | 433 | 389 | 4 | 4 |
| 20 | **Bà Rịa - Vũng Tàu** | 5 | 5 | 0 | 0 | 21 | 20 | 0 | 0 | 1919 | 722 | 246 | 82 | 15191 | 2183 | 1362 | 258 | 8 | 8 | 0 | 0 | 356 | 350 | 5 | 5 |
| 21 | **Hồ Chí Minh** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 5 | 3 | 0 | 0 | 58 | 15 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 22 | **Tiền Giang** | 0 | 0 | 0 | 0 | 3 | 3 | 0 | 0 | 2992 | 340 | 412 | 62 | 13228 | 918 | 1635 | 190 | 12 | 12 | 4 | 4 | 277 | 264 | 8 | 8 |
| 23 | **Bến Tre** | 3 | 3 | 0 | 0 | 16 | 16 | 1 | 1 | 1899 | 733 | 795 | 332 | 11339 | 1971 | 3371 | 776 | 2 | 2 | 0 | 0 | 82 | 81 | 7 | 7 |
| 24 | **Trà Vinh** | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 1 | 0 | 0 | 142 | 45 | 7 | 4 | 806 | 181 | 38 | 13 | 0 | 0 | 0 | 0 | 7 | 7 | 2 | 2 |
| 25 | **Sóc Trăng** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 587 | 103 | 30 | 8 | 3439 | 361 | 202 | 23 | 2 | 2 | 0 | 0 | 56 | 49 | 0 | 0 |
| 26 | **Bạc Liêu** | 3 | 2 | 0 | 0 | 5 | 4 | 0 | 0 | 408 | 133 | 5 | 4 | 2547 | 450 | 39 | 14 | 0 | 0 | 0 | 0 | 70 | 63 | 0 | 0 |
| 27 | **Cà Mau** | 12 | 12 | 0 | 0 | 34 | 33 | 0 | 0 | 1655 | 642 | 62 | 36 | 9680 | 1763 | 505 | 95 | 16 | 16 | 0 | 0 | 146 | 141 | 0 | 0 |
| 28 | **Kiên Giang** | 58 | 47 | 0 | 0 | 226 | 171 | 7 | 7 | 4240 | 1241 | 951 | 281 | 25983 | 3586 | 8061 | 757 | 23 | 22 | 0 | 0 | 244 | 239 | 20 | 20 |
| 29 | **Long An** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 80 | 15 | 0 | 0 | 304 | 39 | 0 | 0 | 2 | 2 | 0 | 0 | 9 | 9 | 0 | 0 |
| 30 | **Cần Thơ** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 15 | 3 | 0 | 0 | 42 | 6 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 31 | **Vĩnh Long** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  | 0 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | 4 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Tổng** | | 204 | 161 | 0 | 0 | 1544 | 857 | 20 | 17 | 25925 | 6862 | 3347 | 1065 | 178317 | 23441 | 22924 | 2996 | 224 | 216 | 11 | 10 | 6417 | 5905 | 193 | 169 |